

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Ngọc.
2. Bà Hà Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST- HS ngày 21/02/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST- HS ngày 03/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST – QĐ, ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

1. Cầm Bá M - sinh ngày 18/8/1998; Tại: xã XC, huyện TX, tỉnh TH; Trú tại: Thôn TS1, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cầm Bá S và bà Hà Thị Ng; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Anh Trần Quốc H – sinh năm 1969(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3 TN, xã XD, huyện TX, tỉnh TH.

3. Người làm chứng:

Anh Trương Công C – sinh năm 1978(Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh TH.

4. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Đình Hợp – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 13/7/2019, Cầm Bá M điều khiển xe mô tô Future neo mượn của anh Lò Văn Th, sinh năm 1982 ở thôn TS1, Thị trấn TX chở Lương Văn A, sinh ngày 10/10/2004 cùng trú tại thôn TS1, thị trấn TX đi từ xã LT về nhà. Trên đường đi Lương Văn A rủ Cầm Bá M trộm cắp tài sản, M đồng ý. Khi về đến thôn 3 TN, xã XD, huyện TX, A phát hiện có 01 chiếc ô tô tải màu xanh BKS 36C – 05017 của gia đình anh Trần Quốc H, sinh năm 1969 đang đậu đỗ bên đường, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lương Văn A nói với Cầm Bá M dừng xe lại đứng ở ngoài trông xe và người để A vào trộm bình ắc quy. Cầm Bá M đi xe tiến lên một đoạn để canh gác, còn Lương Văn A chui vào gầm xe ô tô BKS 36C – 05017 dùng dao quắm đem theo tháo ốc vít lấy được 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC loại 12V – 100AH, rồi đưa ra ngoài chỗ M đứng chờ bỏ lên xe máy. Lương Văn A chở Cầm Bá M cùng 02 chiếc bình ắc quy lên bán cho anh Trương Công C, sinh năm 1978 ở thôn HL, xã NP, huyện TX được 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng). Số tiền bán được Lương Văn A đưa cho Cầm Bá M 400.000đ, cả hai đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phạm tội Cầm Bá M đã bỏ trốn, đến ngày 02/01/2020 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất anh Trần Quốc H đã báo cáo sự việc lên Ban Công an xã XD và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã thu giữ 02 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC loại 12V – 100AH và yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận số 17/KL – ĐGTS ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận 02 chiếc bình ắc quy tại thời điểm bị mất trị giá là 3.000.000đ(Ba triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra Lương Văn A đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Lương Văn A mới chỉ 14 tuổi 9 tháng, chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Hiện A đang học tập tại Trường giáo dưỡng số 2 – Bộ Công an theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân.

Chiếc xe mô tô Future Cầm Bá M mượn của anh Lò Văn T để thực hiện hành vi trộm cắp, Cơ quan điều tra đã triệu tập anh T đến làm việc nhưng anh T không có mặt tại địa phương. Quá trình điều tra M khai nhận khi mượn xe với anh T chỉ nói là mượn đi chơi, không nói cho anh T biết việc M mượn xe sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Lò Văn T và cũng không tiến hành thu giữ chiếc xe nêu trên.

Đối với con dao quắm Lương Văn A sử dụng để trộm cắp bình ắc quy. Sau khi phạm tội A đem về để ở nhà Cầm Bá M, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với số tiền 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có, Cầm Bá M đã tiêu sài cá nhân hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với anh Trương Công C đã mua 02 chiếc bình ắc quy của Cầm Bá M và Lương Văn A, nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra

không xử lý. Số tiền đã bỏ ra mua 02 chiếc bình ắc quy với M và A, anh C không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cẩm Bá M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tang vật chứng thu giữ được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Cẩm Bá M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và 5 Điều 173 BLHS.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC, loại 12V – 100AH đã trả lại cho anh Trần Quốc H, anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 19/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Cẩm Bá M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1,5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cẩm Bá M về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Xử phạt Cẩm Bá M mức án từ 7 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/01/2020; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo M phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo M vắng mặt nhưng đã gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo và được HĐXX chấp nhận, theo đó người bào chữa cho bị cáo M đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo. Đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Cẩm Bá M một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]*Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chăm Bá M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, kết luận của Hội đồng định giá và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 13/7/2019, Lương Văn A và Chăm Bá M điều khiển xe mô tô hiệu Future đi từ xã LT về nhà ở thôn TS1, thị trấn TX, trên đường đi A rủ M trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì M đồng ý, khi cả hai đi đến thôn 3 TN, xã XD, huyện TX phát hiện có chiếc ô tô tải màu xanh BKS 36C – 05017 của gia đình anh Trần Quốc H, sinh năm 1969 đang đậu đỗ bên đường. Lương Văn A nói với Chăm Bá M dừng xe lại đứng ở ngoài trông xe và người để A vào trộm bình ắc quy, Lương Văn A chui vào gầm xe ô tô BKS 36C – 05017 dùng dao quắm đem theo tháo ốc vít lấy được 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC loại 12V – 100AH. Sau đó A, M mang 02 chiếc bình ắc quy trộm cắp được lên bán cho anh Trương Công C, sinh năm 1978 ở thôn HL, xã NP, huyện TX được 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền bán được Lương Văn A đưa cho Chăm Bá M 400.000đ, cả hai đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phạm tội Chăm Bá M đã bỏ trốn, đến ngày 02/01/2020 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] *Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy*: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Chăm Bá M là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Chăm Bá M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4] *Xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy*:

Về nhân thân: Bị cáo Chăm Bá M chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú. Vì vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo M:* Tại bản luận cứ bào chữa, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo M tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử bị cáo một mức án khởi điểm của khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] *Về hình phạt:* Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có, do đó cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên truy thu số tiền trên sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật; Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Cầm Bá M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: **Cầm Bá M 07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/01/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên truy thu số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo **Cầm Bá M** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND huyện Thường Xuân;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

-Công an huyện Thường Xuân;
-Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
-Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
-Bị cáo;
-Người bị hại ;
Lưu HSVA.

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ